

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HSST
Ngày: 22-8-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình
2. Ông Tôn Thất Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 13/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 07/8/2018 đối với Bị cáo:

Trần Thế P, sinh ngày 29/8/1998, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế, Trình độ học vấn: 10/12; con ông Trần Thế C, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; Gia đình có 5 chị em, Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 238 ngày 13/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- Bị hại: Bà Trần Thị V, sinh năm 1957 (đã chết) và cháu Lê Minh K – sinh năm: 2015 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Vui:

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1954; Trú tại: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Lê Thị T1, sinh năm 1977, Trú tại: xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

3. Anh Lê Văn T1, sinh năm: 1981; Trú tại: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1985; Trú tại: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Lê Văn T3, sinh năm 1987; Trú tại: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

6. Chị Lê Thị T2, sinh năm 1992; Trú tại: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Lê Minh K:

Anh Lê Văn T2, sinh năm 1985 và chị Lê Thị H, sinh năm 1987; cùng trú tại: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Văn T2, sinh năm 1985 và chị Lê Thị H, sinh năm: 1987; Cùng trú tại: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lê Minh H, sinh năm: 1990 và chị Lê Thị T2, sinh năm: 1992, Cùng trú tại: Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; Trú tại: ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

(Chị T1, chị H, chị T2 và anh H đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; còn lại đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế P, sinh năm 1998, có giấy phép lái xe hạng B2. Xe ô tô biển số 60A-376.97 có giấy chứng nhận kiểm định số KC1926177 cấp ngày 11/4/2017, Giấy chứng nhận bảo hiểm số 003475525 ngày 6/9/2017 của Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/2/2018, Trần Thế P điều khiển xe ô tô biển số 60A-376.97, lưu thông trên đường 767 theo hướng xã V - Ngã ba Trị An với tốc độ khoảng 70km/h. Đến km10 thuộc ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, phát hiện 01 xe ô tô (không rõ biển số) đi cùng chiều phía trước, do muốn vượt nên P tăng tốc độ khoảng hơn 75km/h, đồng thời đánh lái sang phần đường bên trái để vượt xe cùng chiều. Do không quan sát kỹ trước khi vượt, khi vừa vượt qua khỏi xe ô tô lưu thông cùng chiều, P phát hiện bên trái phía trước có xe ô tô ngược chiều, nên đánh tay lái gấp để về phần đường bên phải hướng đi làm xe ô tô 60A-376.97 lao vào lề đường bên phải, P lại đánh tay lái qua trái để điều chỉnh hướng xe và thẳng gấp nhưng do mất kiểm soát nên xe ô tô biển số 60A-376.97 chao đảo xoay từ phải qua trái, từ dưới lên trên làm thân xe ô tô va chạm vào xe mô tô biển số 60Z7-2969 do anh Lê Văn T2, sinh năm 1985 điều khiển đang dừng xe bên lề đường bên phải cùng chiều (dừng xe để mua cháo), chở trên xe là cháu Lê Thị Minh C, sinh năm 2014; Lê Minh K, sinh năm 2015; bà Trần Thị V, sinh năm 1957; cháu Lê V, sinh năm 2003. Hậu quả: Bà V và cháu K tử vong tại bệnh viện, anh T2, cháu C, cháu V bị thương.

* Hiện trường thể hiện:

- Mặt đường trải nhựa rộng 10,7m, thẳng, phẳng, có vạch phân tuyến đứt quãng, xe ô tô biển số 60A-376.97 và xe mô tô 60Z7-2969 lưu thông trên đường 767 theo hướng xã V đi Ngã ba Trị An.

- Xe ô tô biển số 60A-376.97 nằm ngoài lề đường bên phải hướng đi, đầu xe quay vào lề phải. Trục bánh trước, trục bánh sau cách lề phải thứ tự: 3,6m và 5,9m.

- Xe mô tô biển số 60Z7-2969 ngã sang phải nằm ngoài lề phải, đầu xe quay vào lề phải, trục trước xe mô tô biển số 60Z7-2969 cách trục trước bên phải xe ô tô biển số 60A- 376.97 là 3m.

- Vết cày dài 12,6m nằm trong lề đường bên phải hướng đi, điểm đầu sát lề phải, điểm cuối trùng gác chân xe mô tô biển số 60Z7-2969. Trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô cách mép lề phải hướng đi thứ tự: 1,35m và 2,4m.

- Hiện trường có vết máu không rõ hình, kích thước 0m2 x 0m25 nằm trong lề đường, tâm vết máu cách lề phải 1m65, cách trục trước xe mô tô là 7m20.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 77a/PC54-KLGĐPY ngày 6/3/2018 của phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận tử thi Trần Thị V nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương, chấn thương ngực kín, gãy xương sườn, gãy xương ức, chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, dập nhu mô não.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 77b/PC54-KLGĐPY ngày 6/3/2018 của phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận tử thi Lê Minh K nguyên nhân tử vong: chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, rách màng não cứng, dập nhu mô não.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô biển số 60A-376.97:

+ Phần đầu bị bung hở hoàn toàn.

+ Vết móp thụn có dính chất liệu màu đỏ, kích thước 52x18cm trên mặt ngoài phía trước nắp ca pô.

+ Vết móp thụn kích thước 20x24cm.

+ Toàn bộ ổp thân xe bên trái móp thụn biến dạng.

+ Kính cửa sau bên trái, kính chắn gió phía sau bể vỡ hoàn toàn.

+ Vết móp thụn kích thước 50 x 50cm hướng từ ngoài vào trong, bên trái cản sau.

- Xe mô tô biển số 60Z7-2969:

+ Vết chà mòn kim loại kích thước 03x03cm, hướng từ trước ra sau, mặt ngoài đầu tay cầm lái bên phải.

+ Tay cầm lái bên phải cong hướng từ trên xuống.

+ Vành bánh xe trước cong vênh, biến dạng.

+ Gác chân trước bên phải cong gập hướng từ sau ra trước.

+ Gác chân sau bên phải gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Cụm đèn tín hiệu phía sau bể vỡ.

+ Tay nắm phía sau và biển số cong vênh biến dạng.

* Xử lý phương tiện: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả phương tiện cho các chủ sở hữu. Xe ô tô biển số 60A-376.97, sơn màu bạc, đứng tên đăng ký là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968, trú tại ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai là mẹ của Trần Thế P. Xe mô tô biển số 60Z7-2969 màu nâu, hiệu Honda do Lê Minh T2 đứng tên, mua giá 18 triệu đồng năm 2009.

*Trách nhiệm dân sự:

+ Xe ô tô biển số 60A-376.97 bà D mua bảo hiểm phương tiện của Công ty Bảo Việt. Bà D không yêu cầu Công ty bảo hiểm tham gia tố tụng.

+ Ông Lê Văn B, chị Lê Thị H, anh Lê Minh H, chị Lê Thị T2, chị Lê Thị T1 (con bà V) trú tại xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam ủy quyền cho anh Trần Văn T2 tham gia giải quyết vụ án. Anh Lê Văn T2 từ chối giám định tỷ lệ % thương tích đối với anh T2, cháu C và cháu V.

+ Trần Thế P đã tự nguyện thương lượng bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả đối với gia đình bà Trần Thị V, cháu Lê Minh K. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 13/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Thế P để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, kết luận giám định tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở kết luận: bị cáo Trần Thế P đã có hành vi điều khiển xe ô tô 60A-376.97 lưu thông trên đường 767 theo hướng V đi Ngã ba Trị An, không quan sát lẫn trái, vượt xe cùng chiều không đảm bảo, khi gặp xe ngược chiều không làm chủ tay lái đã va chạm với xe mô tô biển số 60Z7-2969 do anh Lê Văn T2, sinh năm 1985 điều khiển chở cháu Lê Thị Minh C, sinh năm 2014; Lê Minh K, sinh năm 2015; Lê V, sinh năm 2003, bà Trần Thị V, sinh năm 1957. Hậu quả: Bà V và cháu K tử vong tại bệnh viện, anh T2, cháu C và cháu V bị thương. Từ đó, đã đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo P đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình tố tụng, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại cho gia đình bị hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Trần Thế P, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù. Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Ý kiến của bị cáo Trần Thế P: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là hoàn toàn do lỗi của bị cáo gây ra. Do chạy nhanh vượt xe phía trước phát hiện xe đi ngược chiều, khi vượt xe thiếu quan sát, đồng thời bị cáo bị hoa mắt nên đã thắng gấp dẫn đến xe ô tô va chạm vào xe mô tô của anh T2. Bị cáo xin chịu toàn bộ trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã khắc phục hậu quả và nhận thức được sai phạm của bản thân.

* Ý kiến của anh Lê Văn T2: Không yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm của bị cáo P đối với thương tích của anh T2, cháu C và cháu V; không yêu cầu gì thêm về việc bồi thường thiệt hại dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

* Ý kiến ông B, anh T, anh T3: không có yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D: Không có yêu cầu gì về thiệt hại của xe ô tô biển số 60A-376.97.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Thế P tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/02/2018, tại Km 10, đường 767 (thuộc tổ 15, ấp 1, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai), Trần Thế P điều khiển xe ô tô biển số 60A 376.97 lưu thông với tốc độ khoảng 70km/h, khi vượt xe cùng chiều thiếu quan sát nên khi gặp xe đi ngược chiều phía trước P đánh tay lái gấp để về phần đường bên phải hướng đi nên đã để xe ô tô lao vào lề phải. P lại đánh tay lái qua trái để điều chỉnh hướng xe nhưng do mất kiểm soát nên xe ô tô biển số 60A-376.97 chao đảo xoay từ phải qua trái, từ dưới lên trên làm thân xe ô tô va chạm vào xe mô tô biển số 60Z7-2969 do anh Lê Văn T2, sinh năm 1985 điều khiển đang dừng xe bên lề đường bên phải cùng chiều, chở cháu Lê Thị Minh C, sinh năm 2014; Lê Minh K, sinh năm 2015; Lê V, sinh năm 2003; bà Trần Thị V, sinh năm 1957.

Hậu quả: Bà V và cháu K tử vong tại bệnh viện, anh T2, cháu C, cháu V bị thương. Theo kết luận giám định pháp y thì nguyên nhân tử vong của bị hại bà Trần Thị V là: Đa chấn thương, chấn thương ngực kín, gãy xương sườn, gãy xương ức, chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, dập nhu mô não; cháu Lê Minh K là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, rách màng não cứng, dập nhu mô não.

Bị cáo P là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi, đã được tham gia đào tạo và cấp giấy phép lái xe hạng B2 nhưng điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ đã không chấp hành đúng quy tắc để đảm bảo các điều kiện an toàn cho bản thân và người khác. Bị cáo thừa nhận điều khiển xe ô tô với tốc độ cao, vượt xe không quan sát kỹ phía trước, không làm chủ tay lái, mất kiểm soát nên đã để xe ô tô va chạm với xe mô tô của anh Lê Văn T2 chở bà V và các cháu C, K, V đang dừng xe bên lề đường bên phải theo hướng lưu thông cùng chiều với xe bị cáo, gây ra vụ tai nạn với lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo Trần Thế P đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phân đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*; khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”*.

Do vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thế P đã phạm tội “Vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Trần Thế P là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây đau thương, mất mát cho gia đình của bị hại, gây hoang mang lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông. Xét thấy tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa bàn trong thời gian qua có diễn biến phức tạp, nên hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Ngay sau khi gây ra vụ tai nạn bị cáo P đã nhận thức được vi phạm của bản thân và đến cơ quan Công an huyện V đầu thú. Bị cáo có nhân thân tốt, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả thiệt hại cho gia đình các

bị hại. Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt, để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận tiền bồi thường dân sự 425.000.000 đồng của gia đình bị cáo P. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lê Văn T2 không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô biển số 60C - 396.97 do bà Nguyễn Thị D là chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe ô tô cho bà D. Đối với xe mô tô biển số 60Z7-2969 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả cho anh Lê Văn T2. Bà D, anh T2 không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án, tuy nhiên mức án đề nghị có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Thế Phúc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; các Điều 123, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Trần Thế Phúc cho đến khi đi chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thế P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Kiều Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

